



MASSOFT-F
Sirô Ho

HỘP 1 CHAI 100ML
Bottle of 100 ml

CHAI 100 ML

MASSOFT-F Sirô Ho	MASSOFT-F Sirô Ho	MASSOFT-F Cough Syrup	MASSOFT-F Cough Syrup
CAOKHÔ LÁ THƯỜNG XUÂN 50MG (<i>Hederae heliis folii extractum siccum</i>)  TIÊU ĐỀM, CHÔNG CO THẮT, GIẢM HO  MEDIPLANTEX	THÀNH PHẦN: Mỗi 5 ml siro chứa Cao khô lá Thường xuân.....50 mg (<i>Hederae heliis folii extractum siccum</i>) Tỷ lệ chiết [(5-7,5):1]. Dung môi chiết ethanol 30% Tã được.....vừa đủ 5 ml Tác dụng: Cao lá thường xuân có tác dụng hóa lỏng dịch đờm ứ đọng trong phế quản, làm giảm co thắt phế quản, từ đó ngăn chặn các yếu tố kích ứng đường hô hấp, giảm ho. Chỉ định: - Hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp cấp kèm theo ho. - Điều trị triệu chứng ho có đờm trong bệnh viêm phế quản mạn tính. Liều dùng và cách dùng: Liều dùng: Trẻ em từ 2 - 5 tuổi: Uống 1,25 ml/ lần x 2 lần/ ngày Trẻ em từ 6 - 11 tuổi: Uống 2,5 ml/ lần x 2 lần/ ngày Người lớn và trẻ em trên 11 tuổi: Uống 5 ml/ lần x 2 lần/ ngày. Nếu các triệu chứng xấu đi hoặc không cải thiện sau 7 ngày, nên tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ. Không nên dùng thuốc quá 2 tuần. Cách dùng: Chỉ dùng đường uống. Lắc chai kỹ trước mỗi lần sử dụng. Chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp. Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS Để thuốc xa tầm tay của trẻ em Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng	DRIED IVY LEAF EXTRACT 50 MG (<i>Hederae heliis folii extractum siccum</i>)  MUCOLYTIC, SPASMOLYTIC, COUGH-RELIEVING  MEDIPLANTEX	Composition: Each 5 ml siro contains Dried Ivy leaf extract.....50 mg (<i>Hederae heliis folii extractum siccum</i>) by ethanol 30% [(5-7,5):1] Excipients.....q.s.f 5 ml Indications, contra-indication, administration, dosage and other information: See enclosed leaflet. Storage: Store in a dry place, protect from light, below 30°C Specification: Manufacturer's SDK/ Reg.No..... Keep out of reach of children. Carefully read the direction before use. Shake well before use  CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội SX tại: 356 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội Số lô SX/Lot: Ngày SX/Mfg date: HD/Exp date:   

Nhãn chai

MASSOFT-F
Sirô Ho - Cough Syrup

CAOKHÔ LÁ THƯỜNG XUÂN 50MG
(*Hederae heliis folii extractum siccum*)

TIÊU ĐỀM, CHÔNG CO THẮT, GIẢM HO



MEDIPLANTEX

Thành phần: Mỗi 5 ml siro chứa
Cao khô lá Thường xuân.....50 mg
(*Hederae heliis folii extractum siccum*)
Tỷ lệ chiết [(5-7,5):1]. Dung môi chiết ethanol 30%
Tã được.....vừa đủ 5 ml

Tác dụng: Cao lá thường xuân có tác dụng hóa lỏng dịch đờm ứ đọng trong phế quản, làm giảm co thắt phế quản, từ đó ngăn chặn các yếu tố kích ứng đường hô hấp, giảm ho.

Chỉ định:
- Hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp cấp kèm theo ho.
- Điều trị triệu chứng ho có đờm trong bệnh viêm phế quản mạn tính.

Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
SDK/ Reg.No.....

Liều dùng và cách dùng:
Liều dùng: Trẻ em từ 2 - 5 tuổi: Uống 1,25 ml/ lần x 2 lần/ ngày
Trẻ em từ 6 - 11 tuổi: Uống 2,5 ml/ lần x 2 lần/ ngày
Người lớn và trẻ em trên 11 tuổi: Uống 5 ml/ lần x 2 lần/ ngày.

Nếu các triệu chứng xấu đi hoặc không cải thiện sau 7 ngày, nên tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ.
Không nên dùng thuốc quá 2 tuần.

Cách dùng: Chỉ dùng đường uống. Lắc chai kỹ trước mỗi lần sử dụng.

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại: 356 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Số lô SX/Lot:
Ngày SX/Mfg date:
HD/Exp date:





CHAI 100ML

Hà nội, ngày 13 tháng 9 năm 2017


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Phong

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

MASSOFT - F

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Thành phần công thức cho 5 ml siro

Thành phần hoạt chất: Cao khô lá thường xuân (*Hederae heliciis folii extractum siccum*) 50 mg
(tương đương *hederacosid C* 5 mg).

Thành phần tá dược: Kali sorbat, acid citric khan, gôm xanthan, bột hương dẫu, dung dịch sorbitol 70%, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Siro

Mô tả dạng bào chế: Chất lỏng sánh, màu nâu nhạt, vị ngọt, hương dẫu.

Chỉ định

Hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp cấp kèm theo ho.

Điều trị triệu chứng ho có đờm trong bệnh viêm phế quản mạn tính.

Liều dùng, cách dùng

Liều dùng

Trẻ em từ 2 – 5 tuổi: uống 1,25 ml/lần x 2 lần/ngày.

Trẻ em từ 6 – 11 tuổi: uống 2,5 ml/lần x 2 lần/ngày.

Người lớn và trẻ em trên 11 tuổi: uống 5 ml/lần x 2 lần/ngày.

Nếu các triệu chứng xấu đi hoặc không cải thiện sau 7 ngày, nên tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ. Không nên dùng thuốc quá 2 tuần.

Cách dùng

Chỉ dùng đường uống.

Lắc chai kỹ trước mỗi lần sử dụng.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với lá thường xuân hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Trẻ em dưới 2 tuổi.



Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Không dùng quá liều quy định.

Ho lâu dài hoặc ho thường xuyên ở trẻ từ 2 – 4 tuổi cần được chẩn đoán trước khi điều trị.

Không nên sử dụng đồng thời với các thuốc chống ho như codein hoặc dextromethorphan nếu không có chỉ dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ.

Thận trọng với bệnh nhân bị viêm dạ dày hoặc loét dạ dày.

Nên tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ nếu:

- Khó thở, sốt hoặc đờm có mủ
- Các triệu chứng xấu đi hoặc không cải thiện sau 7 ngày

Thuốc chứa sorbitol, nếu bệnh nhân mắc các rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp fructose không nên sử dụng thuốc này.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Tính an toàn của thuốc trên phụ nữ có thai và cho con bú vẫn chưa được xác định, do đó không nên dùng thuốc này trong thời gian mang thai và cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Chưa có nghiên cứu về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng vận hành máy móc, lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Chưa có nghiên cứu nào về tương tác thuốc được thực hiện.

Tác dụng không mong muốn (ADR) của thuốc

Đã có báo cáo về các tác dụng không mong muốn nhưng chưa thống kê được tần suất:

- Phản ứng dị ứng: nổi mề đay ban da, khó thở
- Rối loạn tiêu hóa: buồn nôn, nôn, tiêu chảy

Nếu xảy ra tác dụng không mong muốn không được đề cập ở trên nên gặp bác sĩ hoặc dược sĩ để được tư vấn

Quá liều và cách xử trí

Biểu hiện: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy và dễ bị kích động

Điều trị triệu chứng và hỗ trợ

Tác dụng

Cao lá thường xuân có tác dụng hóa lỏng dịch đờm ứ đọng trong phế quản, làm giảm co thắt phế quản, từ đó ngăn chặn các yếu tố kích ứng đường hô hấp, giảm ho.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30⁰C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn.

Qui cách đóng gói: Hộp 1 chai 100 ml. Chai thủy tinh kèm cốc đong chia vạch bằng nhựa

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

Nhà sản xuất: Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex.

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Sản xuất tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Phong

